Phẩm Ba Bậc Cúng Dường

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

22. PHẨM BA BẬC CÚNG DƯỜNG1 1. BA BẬC CÚNG DƯỜNG2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Có ba bậc xứng đáng được mọi người cúng dường. Ba bậc ấy là ai? Một là, Như Lai, bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, xứng đáng được mọi người cúng dường. Hai là, bậc A-la-hán sạch hết lậu hoặc, là đệ tử của đức Như Lai, xứng đáng được mọi người cúng dường. Ba là, Chuyển Luân Thánh vương, xứng đáng được mọi người cúng dường. Do nhân duyên gì mà Như Lai xứng đáng được mọi người cúng dường? Bởi vì Như Lai khéo điều phục kẻ chưa được điều phục, hàng phục kẻ chưa được hàng phục, độ người chưa được độ, người chưa giải thoát sẽ giúp cho được giải thoát, người chưa được Niết-bàn sẽ giúp họ thành tựu Niết-bàn, cứu hộ người chưa được cứu hộ, làm mắt sáng cho người mù, là người chữa trị cho kẻ bệnh tật. Như Lai là bậc tôn quý bậc nhất, là ruộng phước đáng gieo trồng nhất, là bậc đáng kính, đáng quý trong chúng ma, hoặc thiên ma, cho đến cõi trời và loài người; là người dẫn đường giúp mọi người nhận biết con đường nào đúng; là Thay chỉ dạy giáo pháp cho những ai chưa biết giáo pháp. Do nhân duyên này nên Như Lai xứng đáng được mọi người cúng dường. Vì nhân duyên gì mà A-la-hán sạch hết lậu hoặc, là đệ tử của Như Lai xứng đáng được mọi người cúng dường? Tỳ-kheo nên biết, A-la-hán sạch hết lậu hoặc đã vượt ra khỏi dòng sanh tử, không còn thọ thân sau, đã đắc pháp vô thượng; dâm dục, sân hận và si mê đã dứt sạch, vĩnh viễn không còn, là ruộng phước của thê gian. Do nhân duyên này nên A-la-hán sạch hét lậu hoặc, xứng đáng được mọi người cúng dường. Lại nữa, do nhân duyên gì mà Chuyển Luân Thánh vương xứng đáng được mọi người cúng dường? Các Tỳ-kheo nên biêt, Chuyên Luân Thánh vương dùng giáo pháp để trị vì và giáo hóa dân chúng, tự mình không sát sanh và dạy dỗ dân chúng không sát sanh; tự mình không trộm cướp và cũng dạy người

1 Nguyên tác: Tam củng dường phẩm (7.02. 0125.22. 0606c29). 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.22.1. 0607a0l).

khác không trộm cướp; tự mình không dâm dật và dạy người khác không dâm dật; tự mình không nói dối và dạy người khác không nói dối; tự mình không nói hai chiều khiến đôi bên tranh cãi, lại cũng dạy người khác không nói hai chiều; tự mình không đố kỵ, sân hận, si mê, cũng dạy người khác không học tập các thói này; tự mình hành theo chánh kiến và dạy người khác hành theo chánh kiến. Do nhân duyên này nên Chuyển Luân Thánh vương xứng đáng được người đời cúng dường. r y Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

2. BA GÓC LÀNH3

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xả-vẹ. J

Bấy giờ, Thế Tôn dạy A-nan: -Có ba gốc lành không thể cùng tận5 dẫn đến Niết-bàn. Là ba gốc lành nào? Một là? gieo trồng công đức nơi Như Lai, gốc lành này không thể cùng tận. Hai là, gieo trồng công đức nơi Chánh pháp, gốc lành này không thể cùng tận. Ba là, gieo trồng công đức nơi Thánh chúng, gốc lành này không thể cùng tận. Này A-nan, đó là ba gốc lành không bao giờ cùng tận, đưa đến Niết-bàn. Cho nên, A-nan, hãy tìm cầu phương tiện để được phước nơi ba gốc lành không thể cùng tận này. Thế nên, này A-nan! Hãy học tập điều này. Bây giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

3. BA LOẠI CẢM THỌ4 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ? Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có ba loại cảm thọ. Đó là cảm thọ lạc, cảm thọ khổ và cảm thọ không khổ không lạc. Này các Tỳ-kheo! Nên biết, cảm thọ lạc kia chính là kiết sử dục ái; cảm thọ khổ kia là kiết sử sân hận; cảm thọ không khổ không lạc kia là kiết sử si mê.

3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.22.2. 0607a28). 4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7L02. 0125.22.3. 0607Ồ09).

22. PHẨM BA BẬC CÚNG DƯỜNG 237

Cho nên? này các Tỳ-kheo! Hãy tìm cầu phương tiện diệt trừ các kiết sử này. Vì vậy, các thầy hãy tư mình thắp sáng,5 hãy tự mình thực hành theo pháp,6 đắc pháp vô thượng không pháp nào sánh băng. Các Tỳ-kheo nên biêt, sau khi Như Lai Diệt độ, nêu có Tỳ-kheo nào nhớ tự mình tháp sáng, tu hành theo pháp đó, đắc pháp vô thượng không pháp nào sánh bằng thì người này chính là vị đệ tử567 bậc nhất. Này các Tỳ-kheo? phải tự mình thắp sáng, phải tự tu hành theo pháp, đắc pháp vô thượng không pháp nào sánh bằng này như thế nào? Đó là, Tỳ-kheo tự quán thân trên nội thân, tự quán thân trên ngoại thân, tự quán thân trên nội thân và ngoại thân đe tự an trú; quán thọ trên nội thọ, quán thọ trên ngoại thọ, quán thọ trên nội ngoại thọ để tự an tru; quán tâm trên nội tâm, quán tâm trên ngoại tâm, quán tâm trên nội ngoại tâm đe tự an trú; quán pháp trên nội pháp, quán pháp trên ngoại pháp, quán pháp trên nội ngoại pháp để tự an trú. Như vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy tự mình thắp sáng, tự mình tu tập theo pháp này, đắc pháp vô thượng không pháp nào sánh bằng. Những Tỳ-kheo nào thực hành pháp này, người ấy là đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn của Như Lai. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 4. CHE KHUẤT VÀ HIỂN Lô8 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có ba trường hợp, nếu che khuất thì tốt? hiển lộ thì không tốt. Là ba trường hợp nào? Một là, người nữ; hai là? chú thuật Bà-la-môn; ba là, việc làm tà kiến. Này các Tỳ-kheo5 đó là ba trường hợp che khuất thì tốt, hiển lộ thì không tốt. [0607c02] Lại có ba trường hợp hiển lộ thì tốt, che khuất thì không tốt. Là ba trường hợp nào? Mặt trời, mặt trăng và giáo pháp của Như Lai, hiên lộ thì tốt, che khuất thì không tốt. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là ba trường hợp mà hiển lộ thì tốt, che khuất thì không tốt.

5 Nguyên tác: Đương tự xí nhiên .MA. 70 ghi: Đương tự nhiên pháp đăng ; SĀ. 36 ghi: Tự châu .Pali: attadīpā. 6 Nguyên tác: Đương tự tu hành pháp .DĀ. 2 ghi: Đương tự quy y .MĀ. 70 ghi: Tự quy kỷ pháp 7 Nguyên tác: Thanh văn Sāvakā, vừa có nghĩa là Thanh văn vừa có nghĩa là đệ tử, ở đây dùng với nghĩa đệ tử. 8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.T.02. 0125.22.4. 0607b26. Tham chiếu: A. 3.131 - L 282.

rị Á • \ rpi Á rri/\ 1 • À u *1 /\

Bây giơ, The Ton liên noi kẹ: Nữ nhân và chú thuật, Tà kiến, việc xấu ác, Ba pháp này che khuất, Đời song mãi lạc an. Trời, trăng luôn soi sáng, Và Chánh pháp Như Lai, Ba pháp này hiển bày, Đời sống luôn an lạc. Thế nen5 này các Ty-kheo! Hãy hiển bày giáo pháp Như Lai, chớ để che khuất. Thật vậy, này các Ty-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. *** 5. BA TƯỚNG HỮU VI9 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc5 trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. J Bây giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Pháp hữu vi có ba tướng. Là ba tướng nào? Sự sanh khởi đã biết rõ? sự đổi thay đã biết rõ, sự diệt tận đã biết rõ. Thế nào là sự sanh khởi đã biết rõ? Nghĩa là biết sự sanh ra? lớn lên thành hình hài năm uẩn, thành tựu các giới và xứ. Đó là sự sanh khởi đã biết rõ. Thế nào là sự đổi thay đã biết rõ? Tức là biết sẽ xảy ra răng rụng, tóc bạc, khí cùng lực kiệt, tuổi cao sức yếu, thân thể rã rời. Đó gọi là sự đổi thay đã biết rõ. Thế nào là sự diệt tận đã biết rõ? Nghĩa là biết sự chết, mạng sống mất di, không còn tồn tại, vô thường, các uẩn tan hoại, dòng họ chia lìa, mạng căn đoạn dứt. Đó là sự diệt tận đã biết rõ. Này Ty-kheo? đó là ba tướng của hữu vi, phải biết ba tướng hữu vi này và khéo phân biệt chúng. Thế nên, này các Ty-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. *** 6. BA VIỆC CỦA NGƯỜI TRÍ10 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

9 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.22.5. 0607cl3). Tham chiếu: A. 3.47 - L 152. 10 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02.0125.22.6.0607c24). Tham chiếu: A. 3.2 - L 102; A 3.3 - L 102; A 3.4-L 103; ^.3.5-L 103; A 3.6-L 103; ^[.3.7-L 104; 4 3.8 1.104; 4 3.9 1.105.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Người ngu có ba biêu hiện, ba việc làm không thê trông cậy. Một là5 tư duy đến những điều không nên tư duy; hai là, luận bàn những điều không nên luận bàn; ba là, thực hành những điều không nên thực hành. Thế nào là người ngu tư duy đến những điều không nên tư duy? Nghĩa là người ngu nhớ nghĩ đến ba điều ác thuộc về ý nghiệp. Đó là, người ngu khởi tâm ganh ghét đối với tài sản và nữ sắc của người khác, tâm niệm và lời nói đều xấu ác ắt sẽ làm lớn mạnh tâm ganh ghét mà nghĩ rằng: "Những gì sở hữu của người kia, mong chúng sẽ thuộc về ta." Như thế gọi là người ngu tư duy những điều không nên tư duy. [0608a03] Thế nào là người ngu luận bàn những điều không nên luận bàn? Nghĩa là người ngu gây tạo bôn lôi

thuộc vê khâu nghiệp. Người ngu thường thích nói dối, nói lời thêu dệt, nói lời thô ác, nói hai chiều gây tranh cãi đây kia. Đó là người ngu gây tạo bốn lỗi thuộc khẩu nghiệp. Thế nào là người ngu thực hành những điều không nên thực hành, tạo các nghiệp ác? Tức là người ngu tạo ba điều ác thuộc về nghiệp của thân, thường sát sanh, trộm cướp, dâm dật. Đó là người ngu gây tạo nghiệp ác. Như vậy, này các Tỳ-kheo, người ngu có ba việc làm này, chỉ có người ngu si mới học theo ba việc này. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, người trí có ba việc, phải nhớ thực hành. Là ba việc nào? ở đây, người trí tư duy những điều đáng tư duy; luận bàn những điều đáng luận bàn; hành thiện những điều đáng hành thiện. Thế nào là người trí tư duy những điều đáng tư duy? Nghĩa là người trí tư duy đến ba điều thiện thuộc về ý. Đó là không đố kỵ, không sân hận, không si mê; thường hành chánh kiến, thấy tài sản của người khác không khởi ý niệm mong câu. Như vậy, người trí tư duy những điêu đáng tư duy. Thê nào là người trí luận bàn những điêu đáng luận bàn? Nghĩa là người trí thành tựu bốn hạnh thuộc về miệng. Là bốn hạnh nào? Người trí không nói dối, cũng không dạy người khác nói dối, thấy người nói dối trong lòng không vui. Đó gọi là người trí biết gìn giữ nghiệp của miệng. Lại nữa, người trí không nói thêu dệt, không nói lời thô ác, không nói hai chiều gây tranh cãi đây kia, cũng không dạy người khác nói thêu dệt, hoặc nói lời thô ác, nói hai chiều gây tranh cãi đây kia. Như vậy, người trí thành tựu bốn hạnh thuộc ve miệng. Thế nào là người trí thành tựu ba hạnh thuộc về thân? Nghĩa là người trí tư duy đến việc làm của thân, không gây tổn thương, xúc phạm. Một là5 người trí tự thân không sát sanh, cũng không dạy bảo người khác sát sanh, thấy người khác giết hại thì trong lòng không vui. Hai là, tự mình không trộm cướp, không dạy bảo người khác trộm cướp, thấy người khác trộm cướp trong lòng không

vui. Ba là, tự mình không dâm dật, nhìn thấy nữ sắc cũng không khởi tưởng dục nhiễm, cũng không dạy bảo người khác hành dâm dật. Nếu thấy người già thì xem như mẹ mình, người lớn hơn mình thì xem như chi, người nhỏ hơn thì xem như em, tâm không phân biệt đẹp xấu. Như vậy, người trí đã thành tựu ba hạnh thuộc về thân. Đó gọi là việc làm của người trí. Như vậy, này các Tỳ-kheo, có ba tướng hữu vi này. Cho nên, này các Tỳ- kheo! Phải lìa bỏ ba tướng của người ngu. Với ba việc làm của người trí thì đừng nên lìa bỏ, dù chỉ trong chốc lát. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. [0608b03] Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 7. BA PHÁP HIỀN THÁNH11 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. J J Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có ba pháp này, chưa từng thâu hiên, chưa từng thây, chưa từng nghe, trải qua nhiều lần sanh tử mà chưa từng được chiêm ngưỡng, trước đây Như Lai và các thầy cũng chưa từng thấy nghe. Là ba pháp nào? Đó là giới của bậc Hiền thánh, chưa từng thấu hiểu, chưa từng thấy, chưa từng nghe, trải qua nhiều lần sanh tử mà chưa từng được chiêm ngưỡng, trước đây Như Lai và các thầy cũng chưa từng được thấy nghe. Lại nữa, tam-muội và trí tuệ của bậc Hiền thánh, Như Lai và các thây cũng chưa từng thâu hiêu, chưa từng thây, chưa từng nghe. Giờ dây, Như Lai và các thầy thảy đều thấu hiểu cấm giới của Hiền thánh, tam- muội của Hiền thánh và trí tuệ của Hiền thánh, đều được thành tựu

nên không còn thọ thân sau nữa, đã đoạn cội gốc ngọn nguồn sanh tử. Thế nên, các thầy Tỳ-kheo! Phải nhớ nghĩ tu hành ba pháp này. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

11 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.22.7. 0608b04).

22. PHẨM BA BẬC CÚNG DƯỜNG 241

8. BA ĐIỀU TRÂN QUÝ12 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Có ba trường hợp rát đáng trân quý, được người đời mong muôn. Là ba trường hợp nào? Một là, tuổi trẻ rất đáng trân quý, được người đời mong muốn. Hai là, không bệnh tật rát đáng trân quý, được người đời mong muôn. Ba là, tuổi thọ dài lâu rất đáng trân quý, được người đời mong muốn. Tỳ-kheo, đó gọi là ba trường hợp rất đáng trân quy, được người đời mong muốn. Lại nữa, Tỳ-kheo? tuy có ba trường hợp rất đáng trân quý, được người đời mong muốn này, nhưng cũng có ba trường hợp không được trân quý, người đời không mong muốn. Là ba trường hợp nào? Tỳ-kheo nên biết, tuy có tuổi trẻ nhưng ắt sẽ già, là trường hợp không được trân quý, người đời chẳng ai mong muốn. Tỳ-kheo nên biết, tuy có lúc không bệnh nhtrng sẽ có lúc bệnh, là trường hợp không được trân quý, người đời chẳng ai mong muốn. Tỳ-kheo nên biết, tuy có người sống thọ nhưng rồi cũng sẽ chết, là trường hợp không được trân quý, người đời chẳng ai mong muốn. Thế nên, này các Tỳ-kheo? tuy được tuổi trẻ trai tráng nhưng phải biết tìm cầu sự không già, chết, đến được Niết-bàn. Tuy có lúc không bệnh nhưng phải tìm phương tiện để mãi không bệnh tật. Đôi khi được sống thọ nhung phải tìm phương tiện để không còn sanh tử nữa. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. [0608c02] Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

9. BA LOẠI TẬP KHÍ13 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ* Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Ví như mùa xuân gặp trời tuôn mưa đá, cũng vậy, nếu Như Lai không thi hiện ở đời thì chúng sanh rơi vào địa ngục. Vì sao vậy? Tỳ-kheo nên biết, do ba tập khí nên khiến chúng sanh sau khi qua đời sẽ rơi vào ba đường dữ. Là ba tập

Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.22.8. 0608b16). Tham chiếu: Nhu nhuyễn kỉnh (T.ỏl. 0026j 17. ÓỐO7cO4);4 3.39-1.145. 13 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.22.9. 0608c03). Tham chiếu: A. 3.129 - L 281.

242 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

khí nào? Đó là tham dục, ngủ nghỉ và ganh ghét.14 Do bị tập khí này trói buộc tâm ý nên sau khi qua đời, chúng sanh rơi vào ba đường ác. Bấy giờ, người nữ vào địa ngục nhiều hơn so với người nam.15 Vì sao vậy? Vì người nữ suốt ngày học theo ba tập khí và lấy đó làm vui. Là ba tập khí nào?16 Sáng sớm, họ dùng tâm ganh ghét để trói buộc mình; buổi trưa, lại dùng ngủ nghỉ để trói buộc mình; đến chiều thì dùng tâm tham dục để trói buộc mình. Vì nhân duyên này khiến người nữ kia sau khi qua đời rơi vào ba đường dữ. Thế nên, này các Ty-kheo! Phải nhớ xa lìa ba nguyên nhân này. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Ba pháp ác: Tham dục, Ngủ nghỉ và ghét ganh, Xô người xuống địa

ngục, Đường giải thoát mịt mùng! Vậy nên phải xa lìa, Thói ghét ganh, ham ngủ, Và dứt trừ tham dục, Chớ tạo nghiệp xấu kia! Thế nên, này các Tỳ-kheo! Phải nhớ xa lìa lòng ganh ghét, tâm không bon xẻn, thường hành bố thí, không đắm ngủ nghí, thường quán bất tinh, không nhiễm tham dục. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 10. BA VIỆC KHÔNG BIẾT ĐỦ17 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Có ba tập tính này, nếu ai học theo nó, thân cận nó thì sẽ không biết chán đủ, cũng không đen được nơi tịch tĩnh. Là ba tập tính nào? Một là tham dục, người nào đã học theo tập tính này thì không bao giờ biết chán đủ. Hai là uống rượu, người nào đã học theo tập tính này thì không bao giờ biết chán đủ. Ba là ngủ nghỉ, người nào đã học theo tập tính này thì không bao giờ biết chán đủ.

14 Nguyên tác: Điệu hy ().Điệu hý trong ngữ cảnh này không mang ý nghĩa trạo cử mà là tâm ganh ghét, đố kỵ. Tham chiếu: Hán ngữ đại từ điên (ỳM):.ở đoạn kinh sau sẽ làm rõ ý nghĩa này. 15 Câu này nam
ở trước^đó, sau cụm từ: Chúng sanh rơi vào địa ngục. Điều này, có khả năng bản Hán nhảy chữ, để câu văn liền mạch, chúng tôi đưa xuống vị trí này. 16 Ba tập khí gồm tham dục, ngủ nghỉ, đố kỵ. Bản Pali nêu ba yếu tố khác: Xan lẫn (macchera), tật đố (issẩ) và dục tham (kãmarãgà). 17 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tdng. 0.02. 0125.22.10. 0608c24). Tham chiếu: 4 3.108 -1. 261.

22. PHẨM BA BẬC CÚNG DƯỜNG 243

Này các Tỳ-kheo, người nào đã học theo ba tập tính này thì không bao giờ biết chán đủ và cũng không thể đạt đến Niết-bàn. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Phải biết dứt bỏ ba tập tính này, không nên gần gũi nó. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bay giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** Kệ tóm tắt:18 Cúng dường, Tam thiện căn, Tam thống, Tam phú lộ, Tướng, Pháp, Tam bất giác, Ái kính, Xuân, Vô túc.

18 Nguyên tác Nhiếp tụng:,,,.Do đặt lại tựa đề nên
Nhiếp tụng không trùng với tên kinh. Bản Hán, hết quyên 12.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.